**IV.MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I KHỐI 10**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dungkiến thức | Tiết | Mức độ nhận thức | Tổng |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| Trắc nghiệm | Trắc nghiệm | Tự luận | Tự luận | CH | Điểm | TG |
| CH | Điểm | TG | CH | Điểm | TG | CH | Điểm | TG | CH | Điểm | TG | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| 1 | Bài 1: Các hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội | 3 | 3 | 0,75 | 2,25 | 2 | 0,5 | 2,5 | 1 | 2 | 10 |   |   |   | 5 | 1 | 1,25 | 2 | 4,75 | 10 |
| 2 | Bài 2: Các chủ thể của nền kinh tế | 3 | 3 | 0,75 | 2,25 | 2 | 0,5 | 2,5 |   |   |   | 5 | 1,25 | 4,75 |
| 3 | Bài 3: Thị trường | 3 | 3 | 0,75 | 2,25 | 3 | 0,75 | 3,75 |   |   |   | 1 | 1 | 8 | 6 | 1 | 1,5 | 1 | 6 | 8 |
| 4 | Bài 4: Cơ chế thị trường | 3 | 3 | 0,75 | 2,25 | 3 | 0,75 | 3,75 |   |  |   | 6 | 1,5 | 6 |
| 5 | Bài 5: Ngân sách nhà nước | 3 | 4 | 1 | 3 | 2 | 0,5 | 2,5 |   |  |   | 6 | 1,5 | 5,5 |
| Tổng | 15 | 16 | 4 | 12 | 12 | 3 | 15 | 1 | 2 | 10 | 1 | 1 | 8 | 28 | 2 | 7 | 3 | 27 | 18 |
| Tỷ lệ % |   | 40 | 30 | 20 | 10 | 30 | 10 | 45 |
| Tỷ lệ chung |   | 70 | 30 | 100 |

**V.BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I KHỐI 10**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | Nhậnbiết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| **1** | Bài 1: Các hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội | **Nhận biết**Nêu được khái niệm hoạt động sản xuất, phân phối, trao đổi và tiêu dùng**Thông hiểu**Chỉ ra được những biểu hiện của hoạt động sản xuất, phân phối, trao đổi và tiêu dùng,Lý giải được mối liên hệ giữa các hoạt động kinh tế trong đời sống xã hội**Vận dụng**Chỉ ra được những hoạt động sản xuất, phân phối, trao đổi và tiêu dùng đang diễn ra trong thực tiễnXác định được những việc làm cụ thể của bản thân để tham gia hiệu quả vào các hoạt động của nền kinh tế | 3 | 2 | **1** |  |
|  | Bài 2: Các chủ thể của nền kinh tế | **Nhận biết**Nhận biết được các chủ thể tham gia trong nền kinh tế**Thông hiểu**Chỉ ra được vai trò, vị trí của các chủ thể trong nền kinh tế | 3 | 2 |  |  |
|  | Bài 3: Thị trường | **Nhận biết:**Nêu được khái niệm thị trường, Liệt kê được các loại thị trường và chức năng của thị trường**Thông hiểu:**Phân tích, lý giải được các yếu tố cấu thành thị trường. Chỉ ra được các căn cứ để phân chia các loại thị trườngNêu được ví dụ, việc làm thể hiện các chức năng của thị trường cũng như sự vận các chức năng này bằng những hoạt động kinh tế cụ thể | 3 | 3 |  |  |
| **2** | Bài 4: Cơ chế thị trường | **Nhận biết:**Nêu được khái niệm, ưu điểm và nhược điểm của cơ chế thị trường, khái niệm, chức năng của giá cả thị trường, **Thông hiểu:**Phân tích, lý giải được tính hai mặt của cơ chế thị trường.Nêu được ví dụ, việc làm thể hiện sự vận dụng ưu điểm và khắc phục hạn chế của cơ chế thị trường.Nêu được một số trường hợp cụ thể mà các chủ thể kinh tế vận dụng các chức năng của giá cả thị trường**Vận dụng cao:**Áp dụng được những mặt tích cực của cơ chế thị trường để giải quyết các vấn đề kinh tế đặt ra. Bước đầu có kiến thức vận dụng chức năng của giá cả thị trường vào tìm kiếm cơ hội kinh doanh phù hợp.Đề xuất, lựa chọn được một số giải pháp phù hợp để vận dụng cơ chế thị trường trog một số hoạt động sản xuất kinh doanh.Bước đầu khảo sát đánh giá được tình hình thị trường tại địa phương | 3 | 3 |  | **1** |
| **3** | Bài 5: Ngân sách nhà nước | **Nhận biết:**Nêu được khái niệm ngân sách nhà nước, đặc điểm, vai trò của ngân sách nhà nướcNêu được các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân khi thực hiện ngân sách nhà nước**Thông hiểu:**Chỉ ra được các khoản thu chi cấu thành ngân sách nhà nước.Phân tích được mục đíchcủa việc thu chi ngân sách nhà nước.Nêu được một số ví dụ thể hiện quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc thực hiện pháp luật về ngân sách nhà nước | 4 | 2 |  |  |